

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT
Ngày: 17 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường
Ông Lê Nguyễn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2022/HSPT-CTN ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1967 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số nhà 119, đường Z, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T bà Trần Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo, hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Tiến D – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, bị hại Võ Thị Như Y, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị Kiều O không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/02/2021, Nguyễn Thanh N, sinh năm 1967 có đến khu vực khóm X1, phường Y1, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long để uống rượu cùng những người bạn. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày N chở cháu Võ Thị Như Y, sinh ngày 10/7/2015; nơi cư trú; Số nhà 803/9, ấp X3, xã Y3, huyện Z3, tỉnh Sóc Trăng đang sinh sống cùng mẹ ruột là chị Võ Kiều O, sinh năm 1989 tại nhà trọ số 76/10, khóm X1, phường Y1, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long, lúc này bé Như Y đang chơi một mình không có người trông coi, nên N ẵm bé Như Y lên xe rồi chở về nhà của N tại phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long, sau đó N dùng hai tay bế cháu Như Y lên rồi dùng mũi hôn liên tục vào cơ quan sinh dục của bé Như Y, sau đó N chở bé Như Y về khu vực chỗ ngụ ban đầu và tiếp tục ngụ. Khi về đến nhà trọ bé Như Y có nói với mẹ là chị Võ Kiều Oanh, có người đàn ông chở về nhà và hôn cơ quan sinh dục, đến ngày 23/3/2021 bé Như Y thấy N đang ở khu vực khóm X1, phường Y1, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long nên chỉ cho chị O biết, chị O đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Công an phường 4, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long kết hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z tiến hành mời N làm việc và N đã thừa nhận hành vi dùng mũi hôn vào cơ quan sinh dục của bé Như Y, nên Công an phường 4, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 27/2021/TD, ngày 02/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: Âm hộ bình thường; màng trinh không có vị trí rách.

Do Nguyễn Thanh N có tiền sử về bệnh “*Rối loạn tâm thần do hành vi sử dụng rượu*”, nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 195/2021/KLGĐ ngày 22/10/2021 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận: “*Về y học, rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu; về năng lực, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại “*Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự*”.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N - 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2022 bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh N: Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo có luật sư Nguyễn Văn Tiến Dung trình bày: Đề nghị xem xét về hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên án sơ thẩm. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh N: Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh N: Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2021 thấy cháu Võ Thị Như Y, sinh ngày 10/7/2015 đang chơi một mình không có người trông coi, nên N âm mưu bắt Như Y lên xe rồi chở về nhà của N tại phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long, sau đó N dùng hai tay bế cháu Như Y lên rồi dùng mũi hôn liên tục vào cơ quan sinh dục của bé Như Y, sau đó N chở cháu Như Y về nhà. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo N phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của bị hại, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh, bình thường của bị hại trong độ tuổi trẻ em, gây mất trật tự trị an ở địa phương ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị dư luận xã hội lên án; theo kết luận giám định bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn

đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét lời đề nghị của luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND TPVL: 01;
- VKSND + CQĐT TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL: 01;
- CQTHAHS TPVL:01;
- PHSCAVL: 01;
- Bị hại: 01;
- UBND, CA P5: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 06;

Nguyễn Thị Tư